

Phước Long, ngày 19 tháng 02 năm 2020

THÔNG TIN THUỐC THÁNG 02/2020
CHỐNG CHỈ ĐỊNH
CỦA MỘT SỐ THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019-2020

STT	TÊN THUỐC	CHỐNG CHỈ ĐỊNH THEO TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
1	Acetylcystein	- Tiền sử hen - Quá mẫn với acetylcystein - Trẻ em < 2 tuổi với chỉ định tiêu chất nhày
2	Acetylleucin	- Mẫn cảm với thuốc - Phụ nữ có thai
3	Aciclovir	- Mẫn cảm với thuốc
4	Albendazole	- Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc các thành phần nào đó của thuốc. - Người có tiền sử nhiễm độc tủy xương. - Phụ nữ có thai.
5	Alimemazine	- Người rối loạn chức năng gan hoặc thận, động kinh, bệnh Parkinson, suy giáp, u tủy thượng thận, bệnh nhược cơ, phì đại tuyến tiền liệt. - Mẫn cảm với phenothiazin hoặc có tiền sử mắc bệnh glôcôm góc hẹp. - Quá liều do barbituric, opiat và rượu. - Không dùng khi giảm bạch cầu, khi đã có đợt mất bạch cầu hạt. - Trẻ em dưới 2 tuổi.
6	Allopurinol	- Mẫn cảm với thuốc - Phụ nữ có thai và cho con bú - không được kết hợp với xanturic
7	Alverin	- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc. - Tắc ruột hoặc liệt ruột. - Tắc ruột do phân. - Mất trương lực đại tràng.
8	Ambroxol	- Mẫn cảm với thuốc - Bệnh nhân loét dạ dày tá tràng tiến triển
9	Amiodaron	- Mẫn cảm với thuốc - Cường tuyến giáp - Rối loạn nhịp tim hoặc tính dẫn truyền - Nhịp chậm quá mức - Sau 3 tháng đầu của thai kỳ, phụ nữ cho con bú - Dùng chung với thuốc có khả năng gây ra xoắn đỉnh(quinidin, disopyramide, sotalol, dofetilide, ibutilide, erythromycin, spiramycin, moxifloxacin
10	Amlodipin	- Quá mẫn với dihydropyridin - Hạ huyết áp nghiêm trọng, sốc (bao gồm sốc tim)

		- Tắt nghẽn đường ra của tâm thất trái - Suy tim huyết động không ổn định sau khi nhồi máu cơ tim cấp.
11	Amoxicilin+Clavulanic acid	- Dị ứng với beta- lactam - Dị ứng chéo với kháng sinh nhóm cephalosporin - Chú ý tiền sử vàng da, rối loạn chức năng gan do dùng thuốc này vì acid clavulanic gây tăng nguy cơ ứ mật trong gan
12	Aspirin 81mg	- Quá mẫn với dẫn xuất salicylate & NSAID. - Bệnh nhân ưa chảy máu, nguy cơ xuất huyết, giảm tiểu cầu. - Loét dạ dày-tá tràng tiến triển. - Tiền sử bệnh hen, suy tim vừa & nặng, suy gan, suy thận. - ClCr <30ml/phút và xơ gan
13	Atenolol	- Sốc tim, suy tim không bù trừ, block nhĩ thất độ II,III - Chậm nhịp tim có biểu hiện lâm sàng - Không được kết hợp với Verapamil
14	Atorvastatin	- Mẫn cảm với thuốc - Bệnh gan hoạt động hoặc transamin huyết thanh tăng dai dẳng mà không giải thích được - Thời kỳ mang thai hoặc cho con bú
15	Azithromycin	- Mẫn cảm với thuốc hoặc với nhóm macrolid
16	Bambuterol	- Mẫn cảm với thuốc - không dùng cho trẻ em - GFR<50ml/ phút cần khởi đầu ½ liều(suy chức năng thận) - Thiếu máu cơ tim - Người bị galactose huyết bẩm sinh, hội chứng kém hấp thu gluco hoặc thiếu lactase
17	Betahistin	- Mẫn cảm với thành phần của thuốc - Con loét dạ dày tá tràng - U tuyến thượng thận
18	Bisoprolol	- Mẫn cảm với thuốc - Suy tim chưa điều trị ổn, sốc, block nhĩ thất độ II,III, rối loạn nút xoang block xoang nhĩ, nhịp chậm dưới 50 nhịp/phút huyết áp thấp hen phế quản rối loạn tuần hoàn ngoại biên giai đoạn tiến triển, toan chuyển hóa. Trường hợp u tuyến thượng thận chỉ sử dụng bisoprolol fumarate sau khi dùng chẹn a. - Trẻ em.
19	Bromhexin	- Mẫn cảm với thuốc
20	Calci carbonat	- Tăng calci huyết, calci niệu, sỏi calci, suy thận - Rối loạn thừa calci - D - Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc
21	Candesartan	- Quá mẫn với candesartan cilexetil. - Trẻ em dưới 1 tuổi - Ba tháng giữa và 3 tháng cuối thai kỳ - Suy gan nặng và/hoặc ứ mật. - Suy tim có kali huyết > 5 mmol/lít, creatinin huyết > 265 micromol/lít (> 30 mg/lít) hoặc hệ số thanh thải Creatinin < 30 ml/phút. - Phối hợp với aliskiren ở bệnh nhân đái tháo đường hoặc suy thận
22	Carbocistein	- Mẫn cảm với thuốc - Trẻ em dưới 12 tuổi

23	Cefadroxil	- Mẫn với các kháng sinh nhóm cephalosporin
24	Cefdinir, cephadroxin	- Mẫn cảm với thuốc - Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với kháng sinh cephalosporin, penicilin
25	Cefpodoxim	- Mẫn cảm với thuốc - Người bệnh dị ứng với nhóm cephalosporin và người bị rối loạn chuyển hóa porphyrin
26	Cefuroxim, cefaclor	- Mẫn cảm với thuốc, Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với kháng sinh cephalosporin
27	Celecoxib	- Mẫn cảm với celecoxib, sulfonamid. - Suy tim nặng. - Suy thận nặng (Clcr < 30 ml/phút). - Suy gan nặng - Bệnh viêm ruột (bệnh Crohn, viêm loét đại tràng). - Tiền sử bị hen, mày đay hoặc các phản ứng kiểu dị ứng khác sau khi dùng aspirin hoặc các thuốc chống viêm không steroid khác. Đã có báo cáo về các phản ứng kiểu phản vệ nặng, đôi khi gây chết, với các thuốc chống viêm không steroid ở những người bệnh này.
28	Cetirizin	- Phụ nữ có thai và cho con bú - Tiền sử dị ứng với cetirizin hay hydroxyzin
29	Chymotrypsin	- Mẫn cảm với thuốc - Không sử dụng ở bệnh nhân có nguy cơ giảm alpha-1 antitrypsin như: bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, khí phế thũng, hội chứng thận hư..
30	Cinnarizin	- Mẫn cảm với thuốc - Rối loạn chuyển hóa porphyrin
31	Clopheniramin	- Mẫn cảm với thuốc - Tăng nhãn áp góc đóng, bệnh nhân phì đại tuyến tiền liệt, tắc cổ bàng quang, loét dạ dày chít, tắc môn vị - tá tràng. Người bệnh dùng thuốc ức chế men monoamin oxidase trong vòng 14 ngày
32	Clopidogrel	- Mẫn cảm với thuốc - Chảy máu bệnh lý chủ động như loét tiêu hóa hay xuất huyết nội sọ - Suy Gan nặng
33	Colchicin	- Suy gan, suy thận - Phụ nữ có thai - Bệnh nhân có nguy cơ bị glaucom góc hẹp , bị bí đày
34	Dexclopheniramin	- Mẫn cảm với thuốc - Nguy cơ glaucom góc đóng, nguy cơ bí tiểu do rối loạn niệu đạo, tuyến tiền liệt - Trẻ em dưới 12 tuổi và phụ nữ có thai, cho con bú
35	Dextromethorphan	- Mẫn cảm với thuốc - chất ức chế monoamin oxidase và syndopa không được dùng cùng lúc - Trẻ em <6 tuổi, Phụ nữ có thai và cho con bú
36	Diclofenac	- Mẫn cảm với thuốc (hen, viêm mũi, mê đày sau khi dùng aspirin) - Loét dạ dày tiến triển - Người bị hen hay co thắt phế quản, chảy máu, bệnh tim mạch, suy thận nặng hoặc suy gan nặng.

		- Người đang dùng bất cứ thuốc chống đông máu nào (coumarin, thuốc chống kết tập tiểu cầu). - Người bị suy tim ứ máu, giảm thể tích tuần hoàn do thuốc lợi niệu hay do suy thận, tốc độ lọc cầu thận < 30 ml/phút (do nguy cơ xuất hiện suy thận). - Người bị bệnh chất tạo keo (nguy cơ xuất hiện viêm màng não vô khuẩn. Cần chú ý là tất cả các trường hợp bị viêm màng não vô khuẩn đều có trong tiền sử một bệnh tự miễn nào đó, như một yếu tố dễ mắc bệnh). - Người mang kính áp tròng không dùng thuốc nhỏ mắt diclofenac. - Suy tim sung huyết độ II đến IV(NYHA) bệnh tim thiếu máu cục bộ, bệnh động mạch ngoại vi, bệnh mạch máu não.
37	Digoxin	- Mẫn cảm với thuốc - Bệnh nhân bị loạn nhịp do nhiễm độc glycosid tim - Bệnh nhân bị tắc nghẽn phì đại cơ tim, trừ khi bị rung nhĩ và suy tim đồng thời - Bệnh nhân loạn nhịp trên thất do đường dẫn phụ nhĩ thất, như trong hội chứng Wolff –Parkinson- White - Bệnh nhân có blooc tim hoàn toàn từng cơn hoawcjbloocnhix thất độ 2. Đặc biệt có tiền sử bị stokes-Adams - Bệnh nhân có nhịp nhanh thất hoặc rung thất
38	Dihydroergotamin	- Người bệnh quá mẫn với alcaloid nấm cựa gà. Bệnh nhân dễ phản ứng co thắt mạch như: tăng huyết áp không kiểm soát được, bệnh động mạch ngoại vi, động mạch vành (đặc biệt cơn đau thắt ngực không ổn định), nhiễm khuẩn huyết, suy gan hoặc suy thận nặng. - Phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú. - Chống chỉ định dùng phối hợp với các chất gây co mạch ngoại vi hoặc trung ương hoặc các thuốc ức chế mạnh cytochrom P450 3A4. - Không sử dụng cho bệnh nhân điều trị bằng chất đồng vận thụ thể 5-HT1 (ví dụ sumatriptan) hoặc alcaloid nấm cựa gà (ví dụ ergotamin, methysergid) trong 24 giờ trước đó.
39	Drotaverin	- Mẫn cảm với thuốc - Suy gan, suy thận, trẻ em dưới 1 tuổi - Bệnh nhân suy tim nặng, block nhĩ thất độ II- III
40	Dydrogesteron	- Xuất huyết âm đạo không rõ nguyên nhân - Hỗ trợ hoàng thể trong hỗ trợ sinh sản (ART) nên ngừng sau khi chẩn đoán đã sảy thai hoặc phá thai - Chống chỉ định dùng các oestrogen kết hợp với các progestogen như dyhydroteron trong liệu pháp kết hợp. - Dị ứng với thành phần của thuốc - Biết hoặc nghi ngờ ung thư ác tính do hormon.
41	Enalapril	- Quá mẫn với thuốc - Tiền sử phù mạch do ACE và bệnh nhân phù mạch do di truyền hay tự phát. - Hẹp động mạch hai bên thận, hẹp động mạch ở người chỉ có một thận. - Hẹp van động mạch chủ và bệnh cơ tim tắc nghẽn nặng. - Hạ huyết áp tước đó.

		- Phụ nữ có thai 3 tháng giữa và cuối.
42	Eperison	- Mẫn cảm với thuốc
43	Eprazinon	- Tiền sử co giật - Phụ nữ cho con bú - Mẫn cảm với thuốc
44	Etodolac	- Mẫn cảm với thuốc (hen, viêm mũi, mê đay sau khi dùng aspirin) - Xuất huyết/loét tiêu hóa/ thủng hoặc xuất huyết dạ dày do NSAID - Suy tim, suy gan, suy thận nặng - Phụ nữ có thai ba tháng cuối
45	Etoricoxib	- Quá mẫn với bất kỳ thành phần của thuốc. Có tiền sử bệnh hen, mày đay hoặc các phản ứng dị ứng khác sau khi dùng aspirin hoặc các NSAID khác. - Suy tim sung huyết (The New York Heart Association: NYHA I-IV). - Bệnh nhân cao huyết áp có huyết áp liên tục trên 140/90 mmHg và chưa được kiểm soát đầy đủ. - Bệnh tim thiếu máu cục bộ đã xác lập, bệnh lý động mạch ngoại vi và/hoặc bệnh mạch máu não (bao gồm cả những bệnh nhân gần đây đã trải qua phẫu thuật ghép/bắc cầu động mạch vành hoặc nong mạch vành). - Sử dụng cho bệnh nhân trong giai đoạn cận kề phẫu thuật tim hoặc hệ đại tuần hoàn. - Rối loạn chức năng gan nặng (albumin huyết thanh < 25 g/L hoặc chỉ số Child-Pugh > 10). - Loét dạ dày đang tiến triển hoặc xuất huyết tiêu hóa. - Hệ số thanh thải creatinin ước tính < 30mL/phút.
46	Fenofibrat	- Suy gan nặng. - Mẫn cảm với thuốc - Suy thận nặng. - Bệnh ở túi mật - Trẻ em - Viêm tụy cấp tính hoặc mãn tính, trừ trường hợp viêm tụy cấp tính do tăng tryglycerid. - Tiền sử có phản ứng mẫn cảm với ánh sáng hoặc nhiễm độc ánh sáng trong thời gian điều trị bằng các fibrat hoặc ketoprofen. - Phụ nữ mang thai và cho con bú.
47	Fexofenadin	- Mẫn cảm với thuốc, hoặc với terfenadin
48	Flunarizin	- Bệnh nhân có tiền sử trầm cảm, hoặc đang có triệu chứng trầm cảm - bệnh nhân có tiền sử Parkinson hoặc rối loạn ngoại tháp khác
49	Flurbiprofen	- Quá mẫn với flurbiprofen - Tiền sử dị ứng như: Hen suyễn, viêm mũi, phù mạch, mê đay sau khi dùng các thuốc NSAIDs - Bệnh nhân tiền sử hoặc đang loét dạ dày hay tá tràng. - Bệnh nhân có tiền sử chảy máu đường tiêu hóa. Bệnh nhân đang có tiền sử viêm loét đại tràng, bệnh Crohn, xuất huyết tiêu hóa. - Các bệnh tim, gan hay thận nặng. - Phụ nữ có thai 3 tháng cuối. Trẻ < 12 tuổi.

50	Ginkgo biloba	- Mẫn cảm với thuốc - Phụ nữ đang cho con bú - Người đang xuất huyết, rối loạn đông máu, không dùng đồng thời với thuốc chỉ huyết
51	Gliclazid	- Đái tháo đường typ 1 - Mẫn cảm với thuốc - Hôn mê hay tiền hôn mê do đái tháo đường. - Suy gan, Suy thận - Phối hợp với miconazol viên - Nhiễm khuẩn nặng, hoặc chấn thương nặng, phẫu thuật lớn
52	Glimepirid	- Mẫn cảm với glimepirid - Đái tháo đường phụ thuộc insulin (đái tháo đường typ 1). Hôn mê do đái tháo đường. Nhiễm toan ceton. - Suy thận hoặc suy gan nặng (trong những trường hợp này, khuyến cáo dùng insulin). - Người có thai, người nuôi con bú
53	Glucosamine	- Phụ nữ có thai và cho con bú - Trẻ em và trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi
54	Griseofulvin	- Mẫn cảm với thuốc - Người bệnh bị rối loạn chuyển hóa porphyrin, suy tế bào gan - Phụ nữ có thai
55	Irbesartan	- Quá mẫn với thuốc - Phụ nữ có thai và đang cho con bú
56	Isosorbid-5-mononitrat	- Mẫn cảm với thành phần của thuốc - Sốc, suy tuần hoàn - Bệnh tim gây phì đại thất nhĩ - Viêm ngoại tâm mạc - Huyết áp tâm thu dưới 90mmHg - Không phối hợp với thuốc ức chế 5-phosphodi-esterase (ví dụ: sildenafil).
57	Ivabradin	- Quá mẫn cảm với ivabradine hoặc bất kỳ thành phần tá dược nào. - Nhịp tim lúc nghỉ dưới 60 lần/phút trước khi điều trị. - Sốc tim. - Nhồi máu cơ tim cấp. - Tụt huyết áp nghiêm trọng (< 90/50 mmHg). - Suy gan nặng. - Hội chứng xoang - Blocc xoang nhĩ. - Suy tim độ III-IV theo phân loại NYHA do còn thiếu dữ liệu. - Bệnh nhân phụ thuộc máy tạo nhịp. - Đau thắt ngực không ổn định. - Blocc nhĩ-thất độ 3. - Phối hợp với các chất ức chế mạnh cytochrom P450-3A4, như các thuốc chống nấm nhóm azole (ketoconazole, itraconazole), kháng sinh nhóm macrolid (clarithromycin, erythromycin uống, fosamycin), chất ức chế HIV- protease (melfinavir, ritonavir) và mefazodone (xem các mục Tương tác thuốc và Dược động học). - Mang thai và thời kỳ cho con bú.
58	Levocetirizin	- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc hoặc dẫn chất

		Piperazin - Bệnh thận nặng với ClCr <10ml/phút
59	Levodopa	- Các chất ức chế monoamin oxidase và syndopa không được dùng cùng lúc - Syndopa bị chống chỉ định trên những bệnh nhân có quá mẫn với các thành phần của thuốc trên những bệnh nhân bị glaucom góc hẹp - Không dùng trên bệnh nhân có sang thương da nghi ngờ hoặc chưa chẩn đoán hoặc có tiền sử bệnh melanoma ác tính
60	Lidocain	- Quá mẫn với thuốc tê nhóm amid, người bệnh có hội chứng adams-Stokes hoặc có rối loạn xương nhi thất, blooc nhi thất ở tất cả các mức độ, suy tim nặng, hoặc blooc trong thất, rối loạn chuyển hóa porphyrin, sốt cao ác tính.
61	Lisinopril	- Mẫn cảm với thuốc - Tiền sử phù mạc do dùng thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin - Phù mạch di truyền vô căn - Phụ nữ có thai 6 tháng cuối thai kỳ - Phối hợp với các thuốc chứa aliskiren ở bệnh nhân đái tháo đường hoặc bệnh nhân suy thận (GFR < 60ml/phút/1,73m²)
62	Losartan	- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc
63	Meloxicam	- Mẫn cảm với thuốc, người có tiền sử dị ứng với aspirin hoặc các thuốc chống viêm không steroid khác. - Hen phế quản, polyp mũi, phù mạch thần kinh hoặc bị phù Quincke, mày đay xuất hiện khi dùng aspirin hoặc các thuốc chống viêm không steroid khác. - Loét dạ dày - tá tràng tiến triển. - Chảy máu dạ dày, chảy máu não. - Suy gan nặng và suy thận nặng không lọc máu. - Phụ nữ có thai và cho con bú.
64	Mephesisin	- Mẫn cảm với thuốc - Rối loạn chuyển hóa porphyrin - Phụ nữ có thai và cho con bú
65	Metformin	- Quá mẫn cảm với metformin. - Người bệnh có trạng thái dị hóa cấp tính, nhiễm khuẩn nặng (phải được điều trị đái tháo đường bằng insulin). - Giảm chức năng thận do bệnh thận hoặc rối loạn chức năng thận (creatinin huyết thanh $\geq 1,5$ mg/decilít ở nam giới hoặc $\geq 1,4$ mg/decilít ở nữ giới) hoặc Clcr < 60 ml/phút. - Bệnh nhân suy thận nặng - Nhiễm acid chuyển hóa cấp tính hoặc mạn tính, có hoặc không có hôn mê (kể cả nhiễm acid - ceton do đái tháo đường). - Bệnh gan nặng, bệnh tim mạch nặng, bệnh hô hấp nặng với giảm oxygen huyết. - Suy tim sung huyết, trụy tim mạch, nhồi máu cơ tim cấp tính. - Bệnh phổi thiếu oxygen mạn tính. - Nhiễm khuẩn nặng, nhiễm khuẩn huyết. - Những trường hợp mất bù chuyển hóa cấp tính, ví dụ những trường hợp nhiễm khuẩn hoặc hoại thư. - Người mang thai (phải điều trị bằng insulin, không dùng metformin).

		- Phải ngừng tạm thời metformin cho người bệnh chiếu chụp X quang có tiêm các chất cản quang có iod vì sử dụng những chất này có thể ảnh hưởng cấp tính chức năng thận. - Hoại thư, nghiện rượu, thiếu dinh dưỡng.
66	Metformin + Glimepirid	- Mẫn cảm với bất kì thành phần nào có trong thuốc. - Đái tháo đường type 1, nhiễm toan chuyển hóa, hôn mê hay tiền hôn mê do đái tháo đường. - Suy giảm chức năng thận, bệnh lý cấp tính có nguy cơ gây suy thận: mất nước (ỉa chảy, nôn mửa), sốt, nhiễm trùng nặng (như nhiễm trùng hô hấp, nhiễm trùng tiết niệu, nhiễm trùng máu). - Suy giảm chức năng gan, ngộ độc rượu cấp. - Suy tim sung huyết, trụy tim mạch - Ngừng sử dụng thuốc ở người chụp X quang có tiêm chất cản quang chứa Iod - Bệnh nhân hô hấp nặng giảm oxy máu, bệnh phổi thiếu oxy mãn tính. - Hoại thư, nghiện rượu, thiếu dinh dưỡng. - Phụ nữ có thai và cho con bú
67	Methyldopa	- Mẫn cảm với thuốc - viêm gan cấp, xơ gan đang tiến triển, rối loạn chức năng gan liên quan đến điều trị bằng methyldopa trước đây - U tế bào ưa crom - Người đang dùng thuốc ức chế MAO - Phụ nữ cho con bú
68	MgB ₆	- Suy thận nặng (ClCr <30ml/phút)
69	Nicorandil	- Quá mẫn cảm với nicorandil hoặc bất thành phần nào của thuốc. - Bệnh nhân bị sốc, hạ huyết áp nặng, hoặc rối loạn chức năng thất trái với áp lực làm đầy thấp hoặc mất bù tim. - Sử dụng ức chế 5- phosphodiesterase, vì có thể dẫn đến giảm huyết áp nghiêm trọng. - Sử dụng chất kích thích guanylate cyclase hòa tan như riociguat, vì có thể dẫn đến giảm huyết áp nghiêm trọng. - Bệnh nhân giảm thể tích dịch. - Phù phổi cấp tính.
70	Nicotiamid	- Mẫn cảm với thuốc - Bệnh gan nặng - Lở dạ dày tiến triển - Xuất huyết động mạch - Hạ huyết áp
71	Nizatidin	- Mẫn cảm với thuốc - Liều lượng ở trẻ em chưa được xác định
72	Ofloxacin	- Người có tiền sử quá mẫn với ofloxacin, các quinolon khác và/hoặc các thành phần khác có trong chế phẩm. - Bệnh nhân có tiền sử viêm gân liên quan đến quinolon - Trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ có thai và cho con bú - Thiếu men G6PD, tiền sử động kinh hay co giật thấp.
73	Omeprazol	- Mẫn cảm với thuốc
74	Piracetam	- Người suy thận nặng ClCr - Mẫn cảm với thuốc 20ml/phút - Người mắc bệnh Huntington - Suy gan

75	Pravastatin	- Mẫn cảm với thuốc - Bệnh gan hoạt động hoặc transamin huyết thanh tăng dai dẳng mà không giải thích được - Thời kỳ mang thai hoặc cho con bú - Dùng chung với gemfibrozil. Các thuốc hạ cholesterol máu nhóm fibrat, niacin liều cao ($\geq 1\text{g/ngày}$), cilchicin
76	Propranolol	- Sốc tim, hội chứng Raynaud, nhịp xoang chậm, blooc nhi thất độ II- III, hen phế quản. - Suy tim sung huyết, trừ khi suy tim thứ phát do loạn nhịp nhanh có thể điều trị bằng Propranolol - Bệnh nhược cơ
77	Rabeprazol	- Mẫn cảm với thuốc - Dẫn chất benzimidazol hay bất cứ thành phần nào của thuốc - Phụ nữ có thai và cho con bú
78	Ranitidin	- Mẫn cảm với thuốc
79	Rosuvastatin	- Mẫn cảm với thuốc - Bệnh gan tiến triển kể cả tăng trasaminase kéo dài - Bệnh nhân suy thận nặng (ClCr $<30\text{ml/phút}$). - Bệnh nhân có bệnh lý về cơ - Bệnh nhân đang dùng cyclosporin gemfibrozil, thuốc hạ cholesterol nhóm fibrat, niacin liều cao ($>1\text{g/ngày}$, colchicin, thuốc trị HIV, Viêm gan C. - Có thai hoặc cho con bú, phụ nữ có thể có thai mà không dùng biện pháp tránh thai thích hợp.
80	Roxithromycin	- Mẫn cảm với thuốc - Không dùng đồng thời với chất gây co mạch kiểu ergotamin - Người bệnh đang dùng terfenadin, astemisol, cisaprid do nguy cơ loạn nhịp tim nặng
81	Salbutamol khí dung	- Dị ứng với một trong các thành phần của thuốc. - Các dạng bào chế không dùng theo đường tim tĩnh mạch của Ventolin không được sử dụng để ngăn chuyển dạ sớm không biến chứng hay dọa sảy thai.
82	Simvastatin	- Quá mẫn với các chất ức chế HMG-CoA reductase hoặc với bất kỳ thành phần nào của chế phẩm. - Bệnh gan hoạt động hoặc transaminase huyết thanh tăng dai dẳng mà không giải thích được. - Thời kỳ mang thai hoặc cho con bú - Phối hợp với các thuốc ức chế CYP 3A4 (itraconazol, ketoconazol, erythromycin. Clarithromycin, thuốc ức chế HIV và viêm gan
83	Spiramycin+Metronidazol	- Mẫn cảm với thuốc - Trẻ em <6 tuổi
84	Spironolacton	- Mẫn cảm với thuốc - Suy thận cấp, tổn thương thận vô niệu - Bệnh Addison - Tăng k^+ huyết - Dùng đồng thời với eplerenon hoặc các thuốc lợi tiểu giữ kali - Trẻ em suy thận vừa và nặng
85	Sulpiride	- Mẫn cảm với thuốc - U tủy thượng thận - Rối loạn chuyển hóa porphyrin cấp

		- Trạng thái thần kinh trung ương bị ức chế, hôn mê, ngộ độc rượu, thuốc ức chế thần kinh - U phụ thuộc prolactin (u vú, u tuyến yên)
86	Sultamicin	- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc - Cần thận về khả năng dị ứng chéo với các kháng sinh beta-lactam khác
87	Telmisartan	- Mẫn cảm với thuốc - Phụ nữ có thai, cho con bú - Suy thận nặng - Suy gan nặng. Tắt mật
88	Tenofovir	- Mẫn cảm với thuốc - Không dùng đồng thời với thuốc có chứa tenofovir disoproxil fumarat...hoặc adefovir dipivoxil - Trẻ em <12 tuổi
89	Theophylin	- Trẻ em <3 tuổi - Không chịu được theophylin
90	Tizanidin	- Quá mẫn với tizanidin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc. - Dùng đồng thời với ciprofloxacin hoặc fluvoxamin. - Suy gan nặng - Phụ nữ có thai và cho con bú - Trẻ em dưới 18 tuổi
91	Tranexamic acid	- Quá mẫn với acid tranexamic hoặc bất kỳ thành phần nào của chế phẩm. - Có tiền sử bệnh huyết khối tắc mạch hoặc đang có nguy cơ huyết khối (nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não...). - Chảy máu dưới màng nhện, rối loạn thị giác kiểu loạn màu sắc mắt phải (do không theo dõi được độc tính của thuốc). - Suy thận nặng.
92	Trimetazidine	- Quá mẫn đối với trimetazidin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc. - Bệnh nhân Parkinson, có triệu chứng Parkinson, run, hội chứng chân không nghỉ và các rối loạn vận động có liên quan khác. - Suy thận nặng (Clcr < 30 ml/phút).
93	Tussidrop	- Mẫn cảm với thuốc - Trẻ <30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh, hoặc co giật do sốt cao
94	Vitamin B6	- Mẫn cảm với thuốc
95	Zanacidol (Paracetamol + Codein)	- Mẫn cảm với thuốc - Suy gan, suy thận nặng, - Suy hô hấp cấp - Nguy cơ liệt ruột, trướng bụng, bệnh tiêu chảy cấp như viêm đại tràng loét hoặc viêm đại tràng do kháng sinh. - Bệnh kèm tăng áp lực nội sọ, chấn thương sọ não, hôn mê - Bệnh nhân dùng thuốc ức chế enzym monoamine oxidase, bệnh nhân dùng thuốc này trong 2 tuần trước đó. - Người bệnh mang gen chuyển hóa thuốc qua CYP2D6 siêu nhanh. - Trẻ em (0-18) tuổi vừa thực hiện cắt amidan, nạo VA để điều trị hội chứng ngưng thở khi ngủ liên quan tới tắt nghẽn đường thở do bệnh nhân này có nguy cơ xảy ra các phản ứng có hại và đe dọa tới tính mạng.

		- Không dùng cho trẻ em có vấn đề về thở, bao gồm các bệnh về thân kinh cơ, các bệnh tim và hô hấp nặng, nhiễm khuẩn hô hấp, đa chấn thương vừa trải qua phẫu thuật lớn - Phụ nữ đang cho con bú, trẻ em dưới 12 tuổi.
--	--	---

Trên đây là chống chỉ định theo tờ hướng dẫn sử dụng một số thuốc tại Trung tâm y tế huyện Phước Long. Các bác sĩ tham khảo để tránh xuất toán BHYT trong quá trình kê đơn sử dụng thuốc.

DƯỢC SĨ THÔNG TIN

ĐƠN VỊ TTT

CT. HĐT&ĐT

Ds. Ngô Văn Lợi

DsCKI. Lâm Thái Hưng

BsCKII. Trần Văn Sửa